

Số: 01/2022/QĐST-DS

Đ, ngày 20 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Triều D, sinh năm: 1977.

Nơi ĐKKHKT: Xóm P, xã Bình Thành, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Số 27, tổ dân P CT, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Trọng Th, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Xóm TS, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, nợ lãi và trách nhiệm trả nợ:

Anh Nguyễn Triều D và anh Trần Trọng Th thống nhất xác định tổng số tiền nợ gốc anh Trần Trọng Th nợ anh Nguyễn Triều D là 8.748.000^d (Tám triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo giấy vay tiền ngày 29/01/2014. Anh Trần Trọng Th có trách nhiệm trả nợ anh Nguyễn Triều D là 8.748.000^d (Tám triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Anh Nguyễn Triều D tự nguyện không yêu cầu anh Trần Trọng Th trả lãi đối với số tiền nợ gốc nêu trên.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Triều D tự nguyện chịu 109.350^d (Một trăm linh chín nghìn ba trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 368.700^d (Ba trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm đồng) theo biên lai thu số 0004451 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Nguyễn Triều D được hoàn trả số tiền chênh lệch là 259.350^d (Hai trăm năm mươi chín nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Anh Trần Trọng Th tự nguyện chịu 109.350^d (Một trăm linh chín nghìn ba trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (PKTNV);
- VKSND huyện Định Hóa (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự (2 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng